| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ PHÚ MỸ**<br>**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số 44 /2021/QĐST-VHNGĐ | *Phú Mỹ, ngày 15 tháng 4 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 127/2021/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Ánh D, sinh năm 1976; Địa chỉ: Phòng 703 chung cư P, tổ 20 khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Bà Bùi Thị Minh Tr, sinh năm 1981; Địa chỉ: Phòng 703 chung cư P, tổ 20 khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Minh Tr và ông Nguyễn Ánh D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006 có đăng ký kết hôn ngày tại UBND phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Quá trình sống chung, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2015 đến nay. Nay ông D, bà Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu tòa án giải quyết cho ông D, bà Trđược thuận tình ly hôn.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 07 tháng 4 năm 2021, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc ông Nguyễn Ánh D và bà Bùi Thị Minh Tr thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Ánh D và bà Bùi Thị Minh Tr có 01 con chung tên Nguyễn Trang A, sinh ngày 06/5/2007. Khi ly hôn ông Nguyễn Ánh D và bà Bùi Thị Minh Tr thỏa thuận bà Bùi Thị Minh Tr trực tiếp nuôi con chung, ông Nguyễn Ánh D cấp dưỡng nuôi con 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 4/2021 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung**:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Ánh D và bà Bùi Thị Minh Tr tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Ánh D và bà Bùi Thị Minh Tr thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 67 ngày 24/11/2006 của Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

*Về con chung***:** Ông Nguyễn Ánh D và bà Bùi Thị Minh Tr có 01 con chung. Giao con chung Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 06/5/2007 cho bà Bùi Thị Minh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Ánh D cấp dưỡng nuôi con 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 5/2021 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

*Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án*.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Ánh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con

*Về tài sản chung và nợ chung***:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.**Về lệ phí: Ông Nguyễn Ánh D và bà Bùi Thị Minh Tr nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0006402 ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Ông Nguyễn Ánh D và bà Bùi Thị Minh Tr đã nộp xong lệ phí.

**3.**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án*".

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.

**Lưu Thị Liên**